



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

16.03.2026

MARKET INSIGHTS REPORT

DÒNG TIỀN CÓ TÂM LÝ CHỜ ĐỢI

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

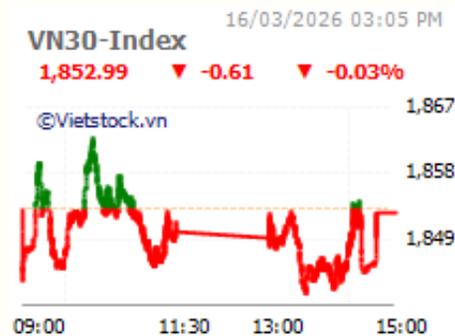
08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	378
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	149
Số cổ phiếu giảm giá	155
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	74

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	206
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	84
Số cổ phiếu giảm giá	68
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	346
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	140
Số cổ phiếu giảm giá	123
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	83

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	64,633.05	110,745.53	(46,112.48)
% KL toàn thị trường	7.40%	12.68%	
Giá trị	2,270,446	3,640,943	(1,370,497)
% GT toàn thị trường	9.85%	15.79%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	5,299.51	4,339.50	960.01
% KL toàn thị trường	7.40%	12.68%	
Giá trị	180,500	109,644	70,856
% GT toàn thị trường	10.25%	6.22%	

UPCOM

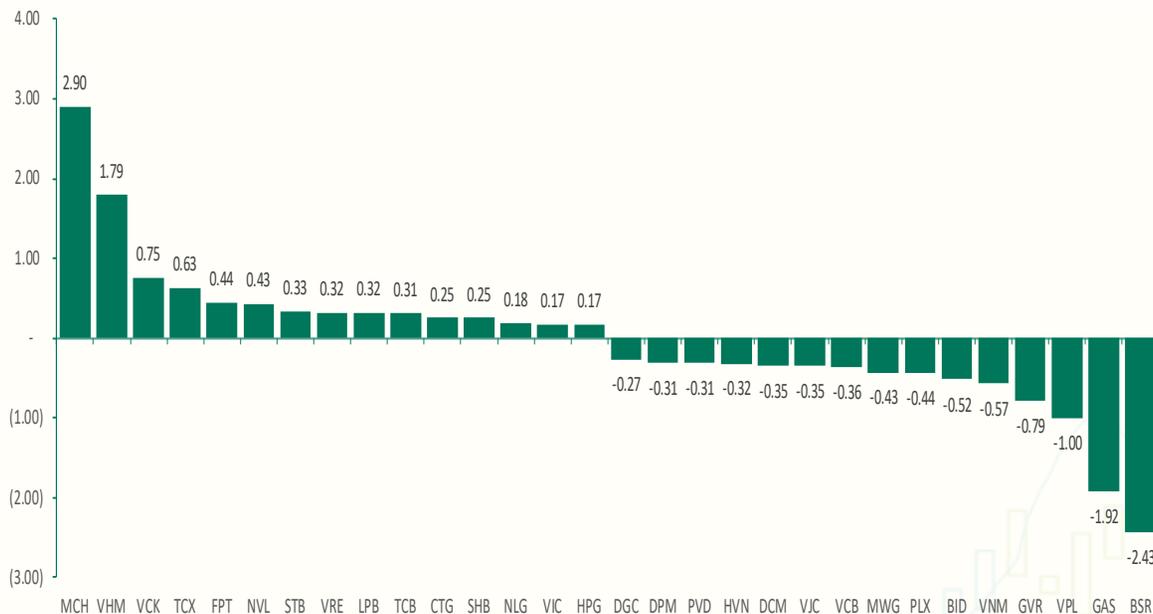
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,501.42	417.10	1,084.32
% KL toàn thị trường	3.60%	1.00%	
Giá trị	19,444	13,425	6,019
% GT toàn thị trường	2.44%	1.69%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,480,300	144,700	100 (0.07%)	81.06	7.39	1,785	1,119,036
2	VCB	3,985,900	58,800	-200 (-0.34%)	12.95	2.16	4,542	491,314
3	VHM	4,947,300	100,000	2,000 (2.04%)	9.98	1.66	10,019	410,741
4	BID	5,174,500	40,300	-350 (-0.86%)	9.42	1.63	4,278	282,961
5	CTG	5,159,300	34,150	150 (0.44%)	5.30	1.02	6,441	265,241
6	TCB	8,138,100	30,200	200 (0.67%)	8.45	1.19	3,576	214,004
7	GAS	5,461,400	87,900	-3,900 (-4.25%)	18.19	3.14	4,833	212,098
8	MBB	12,448,200	26,100	-50 (-0.19%)	6.56	1.48	3,980	210,235
9	HPG	19,880,400	26,750	100 (0.38%)	12.14	1.56	2,203	205,319
10	VPB	7,467,100	25,500	-150 (-0.58%)	8.43	1.12	3,024	202,315

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.27%	-0.88%	1,563
▼ Tài chính	+0.21%	-1.94%	108
▶ Tổ chức tín dụng	+0.03%	-2.27%	29
▶ Dịch vụ tài chính	+1.23%	-1.98%	66
▶ Bảo hiểm	-0.56%	+8.30%	13
▶ Bất động sản	+0.32%	-13.56%	130
▼ Công nghiệp	-0.47%	-6.89%	386
▶ Vận tải	-0.85%	-1.38%	117
▶ Hàng hóa công nghiệp	+0.19%	-10.38%	217
▶ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.33%	-15.85%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+1.33%	-4.77%	184
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.34%	-4.85%	152
▶ Thương mại hàng thiết yếu	+0.85%	-1.11%	8
▶ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.16%	-0.20%	4
▶ Nguyên vật liệu	-2.09%	+14.88%	277
▶ Tiện ích	-2.11%	+10.03%	148
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-1.49%	-6.00%	180
▶ Thương mại hàng không thiết yếu	-0.61%	+0.27%	62
▶ Dịch vụ tiêu dùng	-3.17%	-17.98%	36
▶ Thời trang và hàng tiêu dùng	-0.66%	+2.08%	89
▶ Xe và linh kiện	-0.80%	-2.28%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+0.74%	+20.17%	41
▶ Dịch vụ viễn thông	+0.81%	+22.04%	18
▶ Truyền thông và giải trí	-0.70%	-8.98%	23
▶ Năng lượng	-5.31%	+59.88%	54
▼ Công nghệ thông tin	+1.50%	-18.19%	16
▶ Phần mềm và dịch vụ	+1.57%	-17.91%	9
▶ Phần cứng và thiết bị	-1.87%	-30.22%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.35%	+0.56%	58
▶ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.41%	+2.64%	47
▶ Thiết bị y tế và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.30%	-18.82%	11

Dòng tiền vẫn có tâm lý chờ đợi

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 3.03 điểm (- 0.18%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần mềm dịch vụ, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, dịch vụ tài chính, dịch vụ viễn thông, bất động sản, hàng hóa công nghiệp, tổ chức tín dụng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, MCH, HAG, SAB, HPA, PAN, ANV, TCX, VCK, VPX, HCM, VGI, FOX, CTR, VIC, VHM, VRE, NVL, KDH, DIG, CTD, VCG, DPG, STB, LPB, CTG, TCB, SHB, VIB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MCH hình thành mô hình hai đáy gần đường hỗ trợ động MA(200) với phân kỳ dương giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Theo mô hình sóng, MCH đang hình thành sóng 5 tăng giá với giá mục tiêu 198;
- ✓ Doanh thu 2T 2026 tăng 15% YoY - tiệm cận mức cao trong kế hoạch tăng trưởng 11-15% cho năm 2026 của MCH;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) VCK tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 2 tháng và dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên cùng với đó là giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VCK đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 38;
- ✓ Cổ phiếu được hỗ trợ bởi thông tin ETF sẽ mua vào trong tuần này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) NVL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Hiện NVL đã kết thúc 5 sóng giảm và đang hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Thông tin LPB sẽ ký kết hợp tác chiến lược và giải ngân cho NVL trong chiều hôm nay là chất xúc tác khiến cổ phiếu tăng giá mấy ngày qua;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đã có 5 sóng tăng với mục tiêu 78 – 89;
- ✓ Đây là cổ phiếu chúng tôi đề xuất mua đầu tư trung hạn với giá mua nhỏ hơn 60 – Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực về STB;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(2) Năng lượng, tiện ích, nguyên vật liệu, vận tải, xe và linh kiện, thời trang và hàng lâu bền, thương mại hàng không thiết yếu... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.

Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như PVD, OIL, BSR, PLX, GAS, POW, REE, NT2, GVR, MSR, GEL, DGC, DPM, DCM, ACV, VJC, HAH, GMD, HHV, CSM, VGT, MSH, TCM, GIL, MWG, DGW, VVS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GAS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GAS thiết lập mô hình hai đỉnh và đang ở pha sóng giảm sau khi hình thành 5 sóng tăng. Sóng giảm có thể theo mô hình ABC hoặc 12345;
- ✓ Hiện chúng ta đang thấy pha sóng giảm A và khả năng cổ phiếu sẽ có nhịp hồi B với kháng cự quanh vùng giá 100;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) DPM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm với mô hình hai đỉnh cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 29;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 30;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chờ đợi mô hình hai đáy

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,300 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MCH, PVS, VCK, PLX, MSN, TCX, ACB, NLG, VPX, HDB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: BSR, VIC, PVD, VHM, STB, SSI, VCB, BID, VND, DGC... Hôm nay, cá nhân trong nước, tự doanh, tổ chức trong nước là nhóm mua ròng còn tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index tiếp tục có phiên điều chỉnh tuy nhiên giống cây giảm giá hôm trước chúng ta có hai cây tăng điểm không xóa cây nến giảm giá hoảng loạn thì hiện tại với 3 cây giảm điểm chúng ta cũng không xóa cây tăng giá ngày 11/03/2026. Về cơ bản thị trường có vẻ cũng không quá tiêu cực và cũng chưa đủ lạc quan. Trong ngắn hạn, mô hình hai đáy vẫn là điểm cần chú ý với khả năng tuần này có thể tạo đáy. NĐT nên tiếp tục quan sát mốc thời gian ngày 20/3 ± 3 ngày như chúng tôi đã chia sẻ. Như đã chia sẻ trong báo cáo hôm qua, chúng tôi vẫn thận trọng khi mà cho rằng thị trường có thể hình thành mô hình hai đáy. Điểm sáng đáng chú ý trong ngày là cổ phiếu NVL tăng trần và đây là phiên tăng giá thứ 4 của cổ phiếu này. Và với NĐT mua cổ phiếu này theo tư vấn trên room của chúng tôi nên đặt Trailing Stop cổ phiếu này nhằm bảo toàn lãi. Nhóm đầu khí tiếp tục điều chỉnh trong phiên hôm nay. Thành thực mà nói đây không phải là yếu tố quá bất ngờ. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng có thể một vài cổ phiếu trong nhóm này như phân đạm hay PVS hay PVD có thể tạo đáy trước thay vì tiếp tục rơi về vùng xuất phát trước khi NĐT FOMO giai đoạn vừa qua.

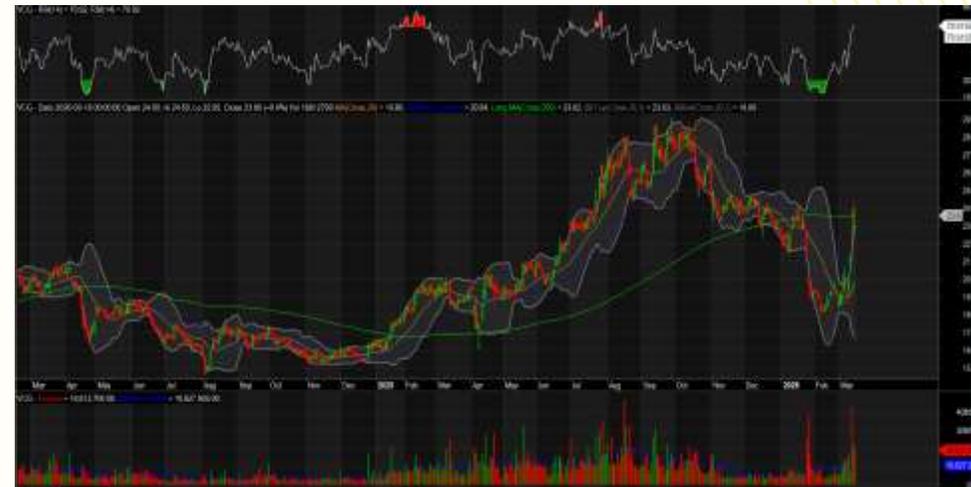
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 00 mã cho tín hiệu bán, 27 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã LPB, MSN, SHB...cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,633- 1,750 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VCG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	527.3	526.11	528.48	NO	534.68	539.71	547.09	552.12	522.27	514.89	509.86	502.48
HNXINDEX	245.46	245.32	245.6	YES	247.76	249.77	252.07	254.08	243.45	241.15	239.14	236.84
UPINDEX	124.92	124.86	124.98	YES	125.43	125.81	126.32	126.7	124.54	124.03	123.65	123.14
VN30	1852.83	1852.75	1852.91	YES	1863.96	1874.93	1886.06	1897.03	1841.86	1830.73	1819.76	1808.63
VNINDEX	1693.64	1693.85	1693.42	YES	1706.57	1719.94	1732.87	1746.24	1680.27	1667.34	1653.97	1641.04
VNXALL	2766.21	2765.83	2766.59	YES	2785.21	2803.45	2822.45	2840.69	2747.97	2728.97	2710.73	2691.73
VN30F1M	1848.87	1847.65	1850.08	YES	1861.03	1870.77	1882.93	1892.67	1839.13	1826.97	1817.23	1805.07
VN30F1Q	1847.4	1846.35	1848.45	YES	1857.6	1865.7	1875.9	1884	1839.3	1829.1	1821	1810.8
VN30F2M	1849.47	1847.7	1851.23	YES	1862.53	1872.07	1885.13	1894.67	1839.93	1826.87	1817.33	1804.27
VN30F2Q	1847.47	1846.15	1848.78	YES	1857.63	1865.17	1875.33	1882.87	1839.93	1829.77	1822.23	1812.07
BCM	53.77	53.95	53.58	NO	54.33	55.27	55.83	56.77	52.83	52.27	51.33	50.77
BID	40.5	40.6	40.4	NO	41	41.7	42.2	42.9	39.8	39.3	38.6	38.1
ACB	23.38	23.35	23.42	NO	23.52	23.58	23.72	23.78	23.32	23.18	23.12	22.98
BVH	72.77	73.15	72.38	NO	73.63	75.27	76.13	77.77	71.13	70.27	68.63	67.77
CTG	34.22	34.25	34.18	YES	34.43	34.72	34.93	35.22	33.93	33.72	33.43	33.22
GVR	33.32	33.45	33.18	NO	34.13	35.22	36.03	37.12	32.23	31.42	30.33	29.52
FPT	78.2	78.2	78.2	YES	79.3	80.4	81.5	82.6	77.1	76	74.9	73.8
GAS	88.13	88.25	88.02	NO	90.87	93.83	96.57	99.53	85.17	82.43	79.47	76.73
HDB	25.48	25.42	25.54	NO	25.77	25.93	26.22	26.38	25.32	25.03	24.87	24.58
HPG	26.75	26.75	26.75	YES	26.95	27.15	27.35	27.55	26.55	26.35	26.15	25.95
LPB	41.63	41.45	41.82	NO	42.37	42.73	43.47	43.83	41.27	40.53	40.17	39.43
MBB	26.23	26.3	26.17	NO	26.37	26.63	26.77	27.03	25.97	25.83	25.57	25.43
MSN	74.03	74.3	73.77	NO	74.67	75.83	76.47	77.63	72.87	72.23	71.07	70.43
MWG	81.07	81.3	80.83	NO	81.73	82.87	83.53	84.67	79.93	79.27	78.13	77.47
PLX	46.62	46.57	46.66	YES	48.18	49.67	51.23	52.72	45.13	43.57	42.08	40.52
SAB	44.42	44.38	44.46	YES	44.73	44.97	45.28	45.52	44.18	43.87	43.63	43.32
SSB	16.48	16.45	16.52	NO	16.62	16.68	16.82	16.88	16.42	16.28	16.22	16.08
SHB	15.07	15	15.13	NO	15.43	15.67	16.03	16.27	14.83	14.47	14.23	13.87
SSI	28.65	28.77	28.52	NO	29	29.6	29.95	30.55	28.05	27.7	27.1	26.75
TCB	30.22	30.23	30.21	YES	30.43	30.67	30.88	31.12	29.98	29.77	29.53	29.32
STB	67.03	67.25	66.82	NO	68.47	70.33	71.77	73.63	65.17	63.73	61.87	60.43
TPB	16.05	16.08	16.03	NO	16.15	16.3	16.4	16.55	15.9	15.8	15.65	15.55
VCB	59.07	59.2	58.93	NO	59.53	60.27	60.73	61.47	58.33	57.87	57.13	56.67
VHM	99.77	99.65	99.88	NO	102.63	105.27	108.13	110.77	97.13	94.27	91.63	88.77
VIB	16.92	16.88	16.96	NO	17.08	17.17	17.33	17.42	16.83	16.67	16.58	16.42
VJC	154.2	154.3	154.1	YES	155.8	157.6	159.2	161	152.4	150.8	149	147.4
VIC	144.57	144.5	144.63	YES	147.73	150.77	153.93	156.97	141.53	138.37	135.33	132.17
VPB	25.55	25.58	25.53	YES	25.7	25.9	26.05	26.25	25.35	25.2	25	24.85
VRE	25.63	25.5	25.77	NO	26.17	26.43	26.97	27.23	25.37	24.83	24.57	24.03
VNM	62.13	62.3	61.97	NO	62.57	63.33	63.77	64.53	61.37	60.93	60.17	59.73

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NVL	48,999,700	12,019,130	408	6.72
VCK	10,856,000	4,293,170	253	6.88
NRC	2,460,900	754,350	326	3.45
MZG	1,530,900	700,440	218.56	0
DVM	1,494,000	708,890	211	3.03
MCH	1,482,800	317,860	466	7
PGN	1,344,800	65,710	2046.57	9.43
HII	840,100	260,550	322	4.8
LIG	796,600	337,150	236	-2.63
ILS	341,800	149,030	229.35	-14.72
DHB	335,000	68,590	488	9.48
PTL	227,500	18,670	1,219	6.64
VNP	200,900	50,520	398	4.9
CAP	150,700	35,820	421	2.7
VCC	138,000	30,030	459.54	9.84
ONE	119,600	46,170	259	9.47
TRA	90,500	13,240	684	-1.29
BTS	84,600	28,690	295	0
CAT	84,100	31,420	268	-9.36
APF	70,600	28,850	244.71	8.57
FIC	61,800	24,290	254	8.43
DHM	59,000	5,490	1,075	3.22
SGB	50,600	8,780	576	0
BWS	36,900	2,240	1,647	1.47
LIC	36,200	11,630	311.26	8.83
HMS	35,400	10,550	336	15.32
DTI	32,700	11,600	282	0
SCJ	30,400	10,550	288	0
GMX	24,300	10,030	242	6.41
SRC	23,200	7,150	324	-1.25
TSB	21,100	3,190	661	-1.19
HGM	19,400	9,060	214	2.48
SD3	18,600	7,320	254	2.7
SVT	18,500	5,760	321	0
VW3	17,400	2,740	635	16.49
HPW	17,100	2,400	713	0
XMC	16,000	3,970	403	-10.31
USD	12,900	2,920	442	2.45
HWS	12,400	4,970	250	0.67
BT1	11,200	980	1,143	13.64

- Lưu ý: VCK, NVL...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Mar	HDG	Mua	≤ 28.5	10% -20%	Mô hình đáy vòng xuất hiện dòng tiền đầy giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 09/03 - 13/03, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm nhẹ. Chốt ngày 13/03, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.065 VND/USD, tăng 08 đồng so với phiên cuối tuần trước. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.862 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.268 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 09/03 - 13/03 tăng – giảm đan xen qua các phiên. Kết thúc phiên 13/03, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.295 VND/USD, tăng 50 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục xu hướng tăng. Chốt phiên 13/03, tỷ giá tự do tăng 300 đồng ở chiều mua vào và 290 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 27.150 VND/USD và 27.190 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH: Tuần từ 09/03 - 13/03, lãi suất VND LNH giảm ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng ở kỳ hạn 1M. Kết thúc ngày 13/03, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,00% (-0,60 đpt); 1W 4,80% (-0,40 đpt); 2W 5,50% (-0,25 đpt); 1M 7,30% (+0,35 đpt). Lãi suất USD LNH biến động tăng – giảm nhẹ qua các phiên. Chốt phiên 13/03, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 3,61% (-0,01 đpt); 1W 3,69% (không thay đổi); 2W 3,73% (không thay đổi) và 1M 3,75% (không đổi).
- Thị trường mở: Trên thị trường mở tuần qua từ 09/03 - 13/03, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 45.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 56 ngày, lãi suất đều duy trì ở mức 4,5%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 126.476,77 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần từ 09/03 - 13/03. Như vậy, tuần qua, NHNN hút ròng 81.476,77 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở. Có 327.382,89 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu: Phiên 11/03, KBNN đấu thầu thành công 560 tỷ đồng/13.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 4%. Trong đó, duy nhất kỳ hạn 10Y trúng thầu với lãi suất trúng thầu là 4,11% (không đổi so với phiên đấu thầu trước đó). Kỳ hạn 5Y, 15Y và 20Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng, 1.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn. Ngày 18/03, KBNN dự kiến chào thầu 13.500 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 11.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 1.000 tỷ đồng và kỳ hạn 20Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp trong tuần đạt trung bình 14.753 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 17.112 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần tăng khá mạnh ở tất cả các kỳ hạn, từ 0,03 - 0,23 đpt. Chốt phiên 13/03, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 3,14% (+0,08 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 2Y 3,24% (+0,07 đpt); 3Y 3,33% (+0,10 đpt); 5Y 4,03% (+0,21 đpt); 7Y 4,08% (+0,23 đpt); 10Y 4,19% (+0,03 đpt); 15Y 4,31% (+0,07 đpt); 30Y 4,44% (+0,04 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

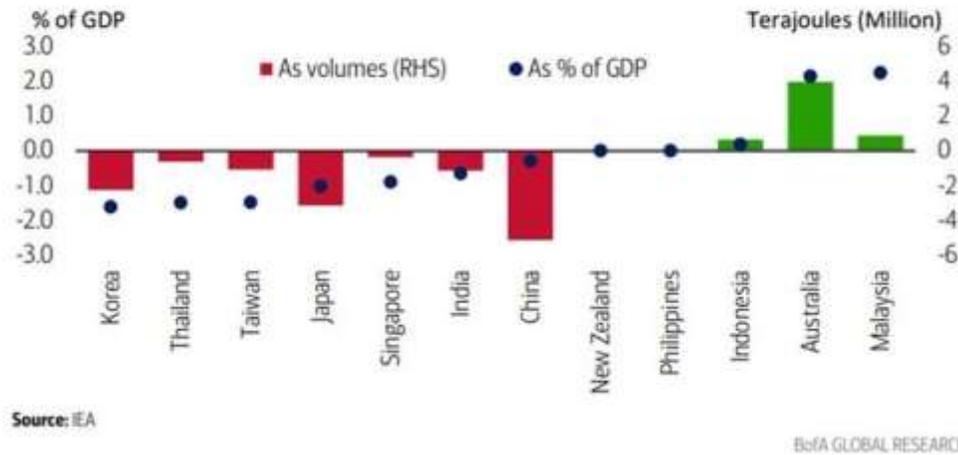
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

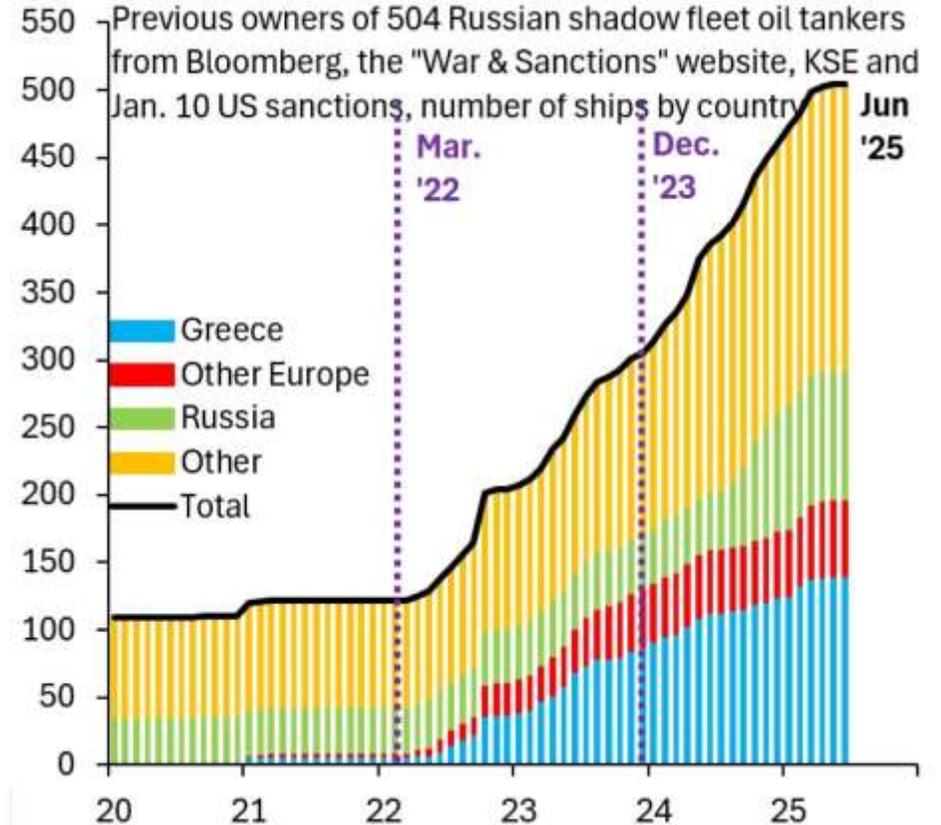
Tác động của việc thiếu khí LNG nhập khẩu với các quốc gia Châu Á

What matters today: Japan, Korea and Taiwan are vulnerable to LNG shortage given their dependency on imports

Net trade balance of natural gas in Asia



Hạ Lạp vẫn là quốc gia có đội tàu chở dầu cho Nga và kiếm lợi trong giai đoạn vừa qua



TTCK MỸ

Xu hướng vẫn tiêu cực nhưng khả năng sẽ có có vùng lên kiểm tra lại hỗ trợ vừa bị phá vỡ

Google và AMZN liệu có tìm thấy đáy ?



JPM đang thiết lập xu hướng giảm giá ngắn hạn



DELL đang thiết lập mô hình tăng giá ?



S&P 500 đang xuất hiện tín hiệu bán trên đồ thị tháng – Tín hiệu tiêu cực



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamckskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

